

CHƯƠNG 3: CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ NGOẠI THƯƠNG

- 3.1. Chính phủ trong dòng luân chuyển kinh tế
- 3.2. Chính sách tài khóa và sản lượng
- 3.3. Thâm hụt ngân sách và chính sách tài khóa
- 3.4. Mô hình hoạch định chính sách tài khóa
- 3.5. Ngoại thương và sản lượng

cuu duong than cong . com

3.1. CHÍNH PHỦ TRONG DÒNG LUÂN CHUYỂN KINH TẾ

- Chính phủ tham gia vào dòng luân chuyển kinh tế:
 - Chi tiêu của chính phủ: + G: chi tiêu mua sắm hàng hóa, dịch vụ => tham gia vào tổng chi tiêu của nền kinh tế
 - + Chi trợ cấp chuyển nhượng (B): làm tăng thu nhập của một bộ phận dân cư
 - Thu thuế: Thuế trực thu (T_d) = trực tiếp làm giảm thu nhập có thể sử dụng của người nộp thuế
 - + Thuế gián thu (T_e) đánh vào hàng hóa: tạo ra sự khác biệt giữa mức chi tiêu mà các gia đình phải bỏ ra và dòng tiền mà các hãng nhận được => hình thành một phần TN của Chính phủ

CHÍNH PHỦ TRONG DÒNG LUÂN CHUYỂN KINH TẾ

- Chính sách tài khóa: Chính sách chi tiêu và thuế khóa của chính phủ
- Các bộ phận của chính sách tài khóa:
 - G: chi tiêu mua hh, dịch vụ của CP => trực tiếp là một bộ phận của tổng chi tiêu (AE) hay tổng cầu (AD)
 - Thuế khóa: $T = T_d + T_e$
 - NT (thuế ròng) = $T - B$
 - Thuế ròng làm thay đổi thu nhập có thể sử dụng của các gia đình => ảnh hưởng đến các quyết định chi tiêu của họ

3.2. CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ SẢN LƯỢNG

- Các giả định: nền kinh tế đóng, có chính phủ; P, r (lãi suất) cho trước, không thay đổi; $T_e = 0$; giả định: $NT = t \cdot Y$
- Tổng nhu cầu chi tiêu $(AE) = C + I + G$
trong đó: $C = C_o + MPC (Y_d)$, với Y_d (thu nhập có thể sử dụng) $= Y - NT (= Y - T_d + B)$
 I : không phụ thuộc vào Y , do đó có thể coi nhu cầu chi tiêu I là nhu cầu tự định
 G : Không phụ thuộc vào Y , do đó nhu cầu chi tiêu G cũng là tự định
- Điều kiện sản lượng cân bằng: $AE = Y$

CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ SẢN LƯỢNG

- $\Leftrightarrow C + I + G = Y$
- $\Leftrightarrow C_0 + MPC (Y - t.Y) + I + G = Y$
- $\Leftrightarrow Y (1 - MPC + t.MPC) = C_0 + I + G$
- $\Leftrightarrow Y (\text{cân bằng}) = \frac{C_0 + I + G}{1 - MPC + t.MPC} (3.1)$
- Đồ thị
- Ảnh hưởng của G đối với sản lượng:

Tăng G một lượng ΔG ($G' = G + \Delta G$), áp dụng (3.1) sản lượng cân bằng mới sẽ là:

CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ SẢN LƯỢNG

- $Y' = \frac{C_0 + I + G + \Delta G}{1 - MPC + t \cdot MPC} \quad (3.2)$

- $\Delta Y = Y' - Y = \frac{\Delta G}{1 - MPC(1 - t)}$

- Số nhân (m): cho biết sản lượng tăng bao nhiêu đồng khi chi tiêu tự định tăng lên 1 đồng

- Các yếu tố chi tiêu tự định: C_0 , I , G ; giả sử sự tăng lên trong chi tiêu tự định là ΔA (do sự tăng lên trong C_0 , I hay G), ta có:

$$\Delta Y = \frac{\Delta A}{1 - MPC(1 - t)}; m = \frac{\Delta Y}{\Delta A} = \frac{1}{1 - MPC(1 - t)}$$

- Dễ thấy: $m > 1$, Y tăng nhiều hơn so với sự tăng ban đầu của A

CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ SẢN LƯỢNG

- Ảnh hưởng của NT:

Sự thay đổi của NT là thay đổi Y_d , do đó làm thay đổi hàm tiêu dùng C

Ví dụ: $NT = t.Y \Rightarrow NT' = t'.Y$

- Từ (3.1) $\Rightarrow Y = \frac{C_0 + I + G}{1 - MPC + t'.MPC}$
- Nếu $t' > t \Rightarrow Y \downarrow$ và ngược lại
- Đồ thị: sự thay đổi trong NT sẽ làm đường AE xoay

CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ SẢN LƯỢNG

- Ảnh hưởng kết hợp của chi tiêu và thuế khóa của chính phủ: G tăng, NT giảm: Y tăng mạnh
- G tăng, NT tăng: Y thay đổi không rõ ràng
- Giả sử G tăng một lượng ΔG , đồng thời t thay đổi sao cho $\Delta(NT) = \Delta G$, Y thay đổi như thế nào?

$$\Delta G \Rightarrow \text{làm cho Y tăng: } \Delta Y = \frac{\Delta G}{1 - MPC(1-t)} \quad (3.3)$$

(NT) tăng làm cho Y giảm, song mức giảm nhỏ hơn mức tăng ở (3.3) (tự chứng minh).

\Rightarrow Thay đổi cả G lẫn NT theo hướng cân bằng vẫn làm tăng Y.

3.3. THÂM HỤT NGÂN SÁCH VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- Ngân sách chính phủ: kế hoạch chi tiêu và thu thuế (để tài trợ cho chi tiêu) của chính phủ
- $G > NT$: ngân sách thâm hụt
- $G = NT$: ngân sách cân bằng
- $G < NT$: ngân sách thặng dư
- Trạng thái ngân sách phụ thuộc vào cách chính phủ thiết kế G , t và trạng thái của nền kinh tế Y (vì NT phụ thuộc cả vào Y).

Với một chính sách G , t nhất định, Y quá thấp, NS sẽ thâm hụt và ngược lại.

- Đầu tư, tiết kiệm và ngân sách: $C + I + G = Y = C + S + NT$
- $\Rightarrow I + G = S + NT \Leftrightarrow S - I = G - NT$ (3.4) ((3.4) nói lên gì?)
- Tăng G , sẽ làm Y tăng song với t nhất định làm tăng thâm hụt NS

THÂM HỤT NGÂN SÁCH

- Phần lớn do cách thiết kế chính sách tài khóa, và bối cảnh kinh tế. Khi Y thấp (suy thoái), chính phủ có xu hướng tăng G, giảm thuế, thâm hụt NS tăng
- Khi G tăng, rất khó giảm trở lại => thâm hụt thường kéo dài
- Hệ quả: nợ công (nợ quốc gia) gia tăng; nhu cầu thanh toán nợ lại làm tổn kém NS.
- Thâm hụt NS cần được tài trợ bằng vay trong nước và ngoài nước => lấn át đầu tư của khu vực tư nhân
- Thâm hụt kéo dài có thể thúc đẩy chính phủ in thêm tiền => bùng nổ lạm phát.

HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- Công cụ ổn định tự động: Thiết kế chính sách G và t sao cho sau đó nó có thể giúp ổn định tự động đối với nền kinh tế.
Thuế thu nhập lũy tiến là một công cụ như vậy
- Chính sách tài khóa chủ động (tích cực)
 - Chính sách tài khóa nới lỏng: G tăng; NT giảm hoặc kết hợp cả 2
 - - Chính sách tài khóa thắt chặt: G giảm, NT tăng hoặc cả 2
- Những trở ngại

3.4. NGOẠI THƯƠNG VÀ SẢN LƯỢNG

- Giả định nền kinh tế mở: xuất hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu
- Ex = nhu cầu chi tiêu mua hàng xuất khẩu \Rightarrow nhu cầu này xuất phát từ người nước ngoài, làm tăng tổng chi tiêu về hàng SX trong nước.
- Im = nhu cầu chi tiêu của người trong nước để mua hàng của nước ngoài
- Giả định : Ex = chi tiêu tự định
- Im phụ thuộc vào Y . $Y \uparrow \Rightarrow Im \uparrow$ và ngược lại: $Y \downarrow \Rightarrow Im \downarrow$
 \Rightarrow Có thể giả định: $Im = MPM \cdot Y$, trong đó MPM là xu hướng nhập khẩu biên (Marginal propensity of import).

NGOẠI THƯƠNG VÀ SẢN LƯỢNG

- $MPM = \frac{\Delta(I_m)}{\Delta Y}$ cho biết khi có thêm 1 đồng thu nhập quốc gia thì các công dân trong nước mong muốn chi tiêu thêm bao nhiêu cho hàng nhập khẩu.
(Ví dụ: $MPM = 0,8 \Rightarrow$ Khi có thêm 1 đồng thu nhập Y , nhu cầu chi tiêu về hàng nhập khẩu sẽ tăng thêm 0,8 đồng).
 - Tương quan giữa Ex và Im trong quan hệ với Y :
 - Ex độc lập với Y (song song với trục biểu thị Y)
 - Im phụ thuộc vào Y (đường dốc lên)
 - Tại mức Y nào đó ($Y=Y^*$): $Ex = Im$ (CCTM thẳng bằng)
 - Khi $Y < Y^*$, $Ex > Im$: thặng dư thương mại
 - Khi $Y > Y^*$, $Ex < Im$: thâm hụt thương mại
- (Câu hỏi: có phải khi thu nhập quốc gia tăng lên, hay một quốc gia giàu lên, thì thâm hụt thương mại chắc chắn tăng lên?)

NGOẠI THƯƠNG VÀ SẢN LƯỢNG

- Khi có ngoại thương:

$$AE = C + I + G + Ex - Im$$

$$\text{Điều kiện cân bằng: } C + I + G + Ex - Im = Y$$

$$\Leftrightarrow C_0 + MPC(1-t)Y + I + G + Ex - MPM.Y = Y$$

$$\Leftrightarrow C_0 + I + G + Ex = Y [1 - MPC(1-t) + MPM] \quad (3.5)$$

\Leftrightarrow

$$Y = \frac{C_0 + I + G + Ex}{1 - MPC(1-t) + MPM} = \frac{A \text{ (chi tiêu tự định)}}{1 - MPC(1-t) + MPM}$$

$$\Rightarrow \Delta Y = \frac{\Delta A}{1 - MPC(1-t) + MPM}$$

NGOẠI THƯƠNG VÀ SẢN LƯỢNG

⇒ số nhân của nền kt mở: $m = \frac{1}{1-MPC(1-t)+MPM}$

⇒ Sự thay đổi trong Ex, Im ảnh hưởng đến Y như thế nào?

- Ví dụ: Ex ↑ ⇒ ảnh hưởng gì đến AE? đến Y cân bằng?

$$\Delta Ex = 50 \text{ (tỷ)} \Rightarrow \Delta Y?$$

- Sự thay đổi trong MPM ⇒ Y thay đổi như thế nào?

(Thảo luận thêm: - Những yếu tố nào (bên ngoài mô hình) có thể ảnh hưởng đến Ex? Im?

- Chính sách hạn chế nhập khẩu có làm tăng Y, và việc làm trong nước
- Quan hệ giữa I, S, G, NT, Ex và Im?)